

**CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP CÔNG TÁC
GIỮA BAN DÂN TỘC VỚI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH GIAI ĐOẠN 2018-2021**

Căn cứ Chương trình phối hợp công tác ngày 05/01/2018 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2018-2021;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân tộc, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình. Ban Dân tộc và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh thống nhất xây dựng Chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2018-2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, tăng cường phối hợp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo trong công tác dân tộc, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa ở vùng dân tộc thiểu số (DTTS) hoàn thành các mục tiêu phát triển thiên nhiên kỷ đôi với đồng bào DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

- Thông qua các nội dung phối hợp công tác giữa hai cơ quan nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý việc thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển dân tộc, giáo dục và đào tạo của Đảng và Nhà nước trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

- Chương trình phối hợp phải đảm bảo thiết thực, có sự theo dõi, kiểm tra đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ và hiệu quả; nội dung phối hợp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân tộc và Sở giáo dục và Đào tạo.

- Công tác phối hợp giữa hai ngành phải đảm bảo chủ động, kịp thời, đúng định hướng, bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo và công tác dân tộc

II. NỘI DUNG PHỐI HỢP

1. Về công tác chỉ đạo thực hiện, rà soát, đánh giá, đề xuất chính sách dân tộc

1.1. Chỉ đạo thực hiện các văn bản về công tác dân tộc

- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc;

- Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

- Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng;

- Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;
 - Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030;
 - Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới”;
 - Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015;
 - Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;
 - Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ; Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 23/02/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ.
 - Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;
 - Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về việc quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số ít người;
 - Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025”.
 - Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ đã ban hành Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non;
 - Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;
- 1.2. Phối hợp trong tham mưu chỉ đạo công tác giáo dục, xóa mù chữ vùng DTTS, miền núi. Đặc biệt là đối với các địa phương có tỷ lệ biết chữ độ tuổi 15 - 60 và tỷ lệ huy động người xóa mù chữ còn thấp và những DTTS còn nhiều người mù chữ; triển khai dạy học tiếng DTTS số đáp ứng nhu cầu học tiếng dân tộc của đồng bào.
- 1.3. Phối hợp trong tham mưu việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ vùng DTTS, đặc biệt là đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục người DTTS; tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức vùng DTTS của tỉnh.
- 1.4. Phối hợp rà soát, đánh giá cơ chế, chính sách, nguồn lực phát triển giáo dục đào tạo vùng DTTS, từ đó đề xuất với cấp có thẩm quyền có những kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi và bổ sung và ban hành mới các cơ chế, chính sách phù hợp. Trong đó, chú trọng trong việc phối hợp nghiên cứu đề xuất cách thức thực hiện ưu tiên trong tuyển sinh đối với

người dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình mới; chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học với học viên là người dân tộc thiểu số thuộc nhóm dân tộc có chất lượng nguồn nhân lực thấp; chính sách đào tạo, thu hút nhân tài, giải quyết việc làm tại địa phương cho sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi là người dân tộc thiểu số; chính sách khuyến khích, hỗ trợ phù hợp đối với người học là người DTTS ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng DTTS, các xã đặc biệt khó khăn học trong các trung tâm giáo dục thường xuyên, người DTTS ở các địa bàn đặc biệt khó khăn học xóa mù chữ; chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục là người DTTS và các chính sách liên quan khác.

1.5. Phối hợp tăng cường thanh tra, kiểm tra các địa phương và các cơ sở giáo dục vùng dân tộc của tỉnh trong việc thực hiện chính sách đối với học sinh, cán bộ, giáo viên.

2. Về công tác thông tin, tuyên truyền

- Phối hợp đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, về đổi mới giáo dục đào tạo vùng DTTS; về công tác dân tộc, các chính sách dân tộc ở vùng DTTS.

- Thường xuyên trao đổi, chia sẻ thông tin về các vấn đề liên quan đến chính sách dân tộc, công tác giáo dục và đào tạo vùng DTTS của tỉnh; cập nhật nội dung về giáo dục, đào tạo vùng DTTS vào Hệ thống dữ liệu thống kê công tác dân tộc, làm cơ sở để tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ đối với các DTTS.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về công tác dân tộc, giáo dục và đào tạo vùng dân tộc miền núi trên công thông tin điện tử của hai cơ quan. Phối hợp theo dõi việc cấp phát báo, chuyên đề cho học sinh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

+ *Trường Tiểu học các xã vùng dân tộc miền núi*: Được cấp 01 ấn phẩm Chuyên đề “Măng non” của Báo Nhi đồng - 02 kỳ/tháng (mỗi lớp 01 tờ/kỳ tương ứng với 24 kỳ/năm).

+ *Trường THCS các xã vùng dân tộc và miền núi; Trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú cụm các xã vùng dân tộc và miền núi*: Được cấp 01 ấn phẩm Chuyên đề “Thiếu nhi Dân tộc” của Báo Thiếu niên Tiền phong - 02 kỳ/tháng (mỗi lớp 01 tờ/kỳ tương ứng với 24 kỳ/năm).

- Phối hợp lựa chọn học sinh, sinh viên DTTS có thành tích xuất sắc trong học tập để tuyên dương trong Lễ tuyên dương học sinh, sinh viên DTTS do Ủy ban Dân tộc và Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; lựa chọn giáo viên tiêu biểu, xuất sắc tham dự Lễ tuyên dương người có uy tín, nhân sỹ trí thức và doanh nhân tiêu biểu là người DTTS do Ủy ban Dân tộc tổ chức. Tổ chức Đoàn đại biểu học sinh giỏi tiêu biểu người DTTS của tỉnh đi thăm các cơ quan Đảng, Nhà nước và Thủ đô Hà Nội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo và Ban Dân tộc tỉnh có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch hằng năm để thực hiện Chương trình phối hợp; chỉ đạo, hướng dẫn

Phòng Dân tộc, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các đơn vị, trường học trực thuộc căn cứ nội dung Chương trình phối hợp này và tình hình thực tiễn tại địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp.

2. Phân công đơn vị thường trực của hai cơ quan

- Ban Dân tộc giao Phòng Tuyên truyền và Địa bàn làm bộ phận thường trực chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tham mưu công tác triển khai thực hiện chương trình phối hợp.

- Sở Giáo dục và Đào tạo giao Phòng Chính trị Tư tưởng làm bộ phận thường trực, chủ trì phối hợp với các phòng chức năng, chuyên môn, tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, trường học triển khai, thực hiện chương trình phối hợp.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Dân tộc các huyện, thành phố căn cứ Chương trình phối hợp giữa Ban Dân tộc - Sở Giáo dục và Đào tạo và tình hình thực tế của địa phương, hàng năm xây dựng kế hoạch phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả tại địa phương.

3. Định kỳ hàng năm, phối hợp tổ chức đánh giá kết quả việc thực hiện chương trình phối hợp và đề xuất, bổ sung nội dung cụ thể phù hợp với thực tiễn ở địa phương nhằm thực hiện thành công Chương trình phối hợp. Tổ chức tổng kết Chương trình phối hợp công tác vào năm 2021.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phối hợp nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, bộ phận thường trực thuộc ban Dân tộc và Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo lãnh đạo hai cơ quan thống nhất, quyết định./.

**KT. GIÁM ĐỐC SỞ GD & ĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Lương

**KT. TRƯỞNG BAN DÂN TỘC
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Đinh Thị Thảo

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Ban Dân tộc;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Phòng DT, Phòng GD&ĐT các huyện, TP;
- Phòng TT&ĐB-BDT, Phòng GDĐT-Sở GD & ĐT;
- Lưu VT 2 bên (48b).